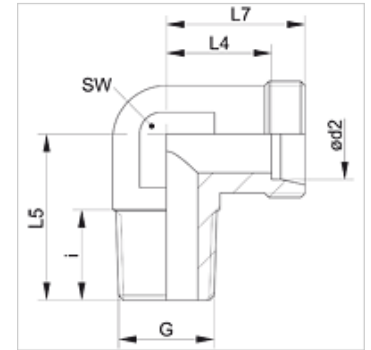


### 属性

接口 1	NPT外螺纹
密封形式 1	螺纹密封式
接口 2	米制外螺纹,圆柱形
密封形式 2	24°内锥
结构类型	旋入式螺栓连接
结构形式	角度90°
标准	DIN 2353 ISO 8434-1
供货范围	接套(不带锁紧螺母和切割环)
原料	钢
表面保护	电镀涂层



### 提示

有关安装、装入、压力负荷和允许的工作温度的说明请您参阅管螺栓连接的技术信息。

### 货品

名称	结构系列	工作压力 巴	管外径 Ø (mm)	G	i (mm)	L4 (mm)	L5 (mm)	L7 (mm)	SW (mm)
XWN 04 LL	LL	PN 100	4	1/8" -27 NPT	8,0	11,0	17	15,0	9
XWN 05 LL	LL	PN 100	5	1/8" -27 NPT	8,0	11,0	17	15,0	9
XWN 06 LL	LL	PN 100	6	1/8" -27 NPT	8,0	9,5	17	15,0	9
XWN 08 LL	LL	PN 100	8	1/8" -27 NPT	10,0	11,5	20	17,0	12
XWN NW 04 HL	L	PN 315	6	1/8" -27 NPT	10,0	12,0	20	19,0	12
XWN NW 04 HL 1/4	L	PN 315	6	1/4" -18 NPT	12,0	14,0	26	21,0	12
XWN NW 04 HL 1/2	L	PN 315	6	1/2" -14 NPT	17,0	23,0	34	30,0	19
XWN NW 06 HL	L	PN 315	8	1/4" -18 NPT	12,0	14,0	26	21,0	12
XWN NW 06 HL 3/8	L	PN 315	8	3/8" -18 NPT	15,2	11,5	20	18,5	12
XWN NW 06 HL 1/2	L	PN 315	8	1/2" -14 NPT	17,5	15,0	26	22,0	12
XWN NW 08 HL	L	PN 315	10	1/4" -18 NPT	14,0	15,0	27	22,0	14
XWN NW 08 HL 3/8	L	PN 315	10	3/8" -18 NPT	15,2	15,0	27	22,0	14
XWN NW 10 HL	L	PN 315	12	3/8" -18 NPT	12,5	17,0	28	24,0	17
XWN NW 10 HL 1/4	L	PN 315	12	1/4" -18 NPT	14,0	17,0	28	24,0	17
XWN NW 10 HL 1/2	L	PN 315	12	1/2" -14 NPT	19,0	23,0	34	30,0	19
XWN NW 13 HL	L	PN 315	15	1/2" -14 NPT	18,5	21,0	34	28,0	19
XWN NW 13 HL 3/8	L	PN 315	15	3/8" -18 NPT	13,0	21,0	34	28,0	19
XWN NW 16 HL	L	PN 315	18	1/2" -14 NPT	20,0	23,5	36	31,0	24
XWN NW 16 HL 3/4	L	PN 315	18	3/4" -14 NPT	18,5	23,5	40	31,0	24
XWN NW 20 HL	L	PN 160	22	3/4" -14 NPT	18,5	27,5	42	35,0	27
XWN NW 25 HL	L	PN 160	28	1" -11.5 NPT	24,0	30,5	48	38,0	36
XWN NW 32 HL	L	PN 160	35	1.1/4" -11.5 NPT	25,5	34,5	54	45,0	41
XWN NW 40 HL	L	PN 160	42	1.1/2" -11.5 NPT	26,0	40,0	61	51,0	50
XWN NW 03 HS	S	PN 630	6	1/4" -18 NPT	12,0	16,0	26	23,0	12
XWN NW 04 HS	S	PN 630	8	1/4" -18 NPT	15,0	17,0	27	24,0	14
XWN NW 06 HS	S	PN 630	10	3/8" -18 NPT	12,0	17,5	28	25,0	17
XWN NW 08 HS	S	PN 630	12	3/8" -18 NPT	12,5	21,5	28	29,0	17
XWN NW 10 HS	S	PN 630	14	1/2" -14 NPT	18,0	22,0	34	30,0	19
XWN NW 13 HS	S	PN 400	16	1/2" -14 NPT	19,0	24,5	36	33,0	24
XWN NW 13 HS 3/4	S	PN 400	16	3/4" -14 NPT	20,0	24,5	40	33,0	24
XWN NW 16 HS	S	PN 400	20	3/4" -14 NPT	20,0	26,6	42	37,0	27
XWN NW 20 HS	S	PN 400	25	1" -11.5 NPT	24,0	30,0	48	42,0	36
XWN NW 25 HS	S	PN 400	30	1.1/4" -11.5 NPT	25,5	35,5	54	49,0	41
XWN NW 32 HS	S	PN 315	38	1.1/2" -11.5 NPT	26,0	41,0	61	57,0	50

结构系列:LL=非常轻 L=轻 S=重 - PN = 额定压力 PB = 最大工作压力 - Ø d2 = 管外径

### 产品变体

XWN VA	旋入式螺栓连接,角度90°, 不锈钢
WN	旋入式螺栓连接,角度90°, 钢